TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 95/2023/HS-ST
Ngày 11-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lục Thị Tuyên.

Ông Hoàng Văn Dự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Thư ký tại điểm cầu Nhà tạm giữ Công an huyện: Ông Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai theo theo hình thức trực tuyến kết nối với Nhà tạm giữ Công an huyện vụ án Hình sự thụ lý số 101/2023/TLST-HS ngày 24/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. ***Lương Văn K,*** tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24/02/1992, tại xã C, huyện T, tỉnh C.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Lương Văn C và bà Hoàng Thị D; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 11/7/2023 đến nay. Có mặt.

2. ***Ngạc Văn Hà,*** tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25/10/1982, tại xã C, huyện T, tỉnh C;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã C, huyện T, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp:

Trồng trọt; Con ông Ngạc Văn S (đã chết) và bà Mã Thị N; Vợ: Đàm Thị A (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2005;

Tiền án: Có 02 tiền án. Ngày 24/6/2010, bị Tòa án nhân tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán vũ khí quân dụng. Ngày 18/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh tuyên phạt 08 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết tăng nặng "tái phạm". Ngày 22/01/2021, Ngạc Văn Hà chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Ngày 11/7/2023, tiếp tục phạm tội mới, tính đến ngày phạm tội chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 11/7/2023 đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Lương Văn T, sinh năm 1991 và Hoàng Văn P, sinh năm 1988; Cùng địa chỉ: Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh C;

+ Hoàng Văn H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Xóm P, xã C, huyện T, tỉnh C.

(Tất cả người làm chứng đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 ngày 11/7/2023, tổ công tác Công an xã Đ phối hợp với Đội điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn xã Đ, huyện T. Khi đến đoạn đường bê tông liên xóm thuộc xóm N, xã Đ phát hiện hai người đàn ông điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Thấy tổ công tác, người đàn ông ngồi sau xe mô tô dùng tay ném xuống bụi cỏ voi bên đường một gói nilon màu xanh. Tổ công tác khống chế 02 người đàn ông, xác định được người điều khiển xe mô tô tên là Ngạc Văn H, người ngồi sau là Lương Văn K. Mở gói nilon màu xanh, bên trong có 01 (một) gói giấy bạc màu vàng, bên trong gói giấy bạc màu vàng có các cục chất bột màu trắng. K và H khai các cục màu trắng này là ma túy, loại Heroine. Ngoài ra còn phát hiện trong túi quần Lương Văn K đang mặc 500.000 đồng và một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, trong túi quần Ngạc Văn H đang mặc 01 điện thoại NOKIA bàn phím cơ. Tổ công tác đã tạm giữ người và vật chứng, tài sản liên quan để phục vụ công tác điều tra.

Cùng ngày, lực lượng chức năng khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn K, phát hiện và tạm giữ tại giường ngủ của K có 01 tờ tiền 2.000 đồng được cuộn tròn hình phễu, 02 mảnh giấy bạc màu vàng; khám xét chỗ ở Ngạc Văn H phát hiện và tạm giữ 02 dao lam trong xô đựng rác tại phòng khách.

Ngày 11/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng vụ án và trích mẫu gửi giám định số chất bột màu trắng thu giữ, kết quả: Gói chất bột màu trắng bắt quả

tang đối với Lương Văn K và Ngạc Văn H có khối lượng 2,47 gam. Tại bản Kết luận giám định số 393/KL-KTHS ngày 21/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại:* ***Heroine***".

Tại Cơ quan điều tra, Lương Văn K khai: Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 3 năm 2023. Khoảng 15 giờ chiều ngày 10 tháng 7 năm 2023, K cùng Ngạc Văn H đi lên thị trấn mua ma túy với một người không biết tên, địa chỉ với số tiền 4.000.000 đồng. Mua được ma túy, K và H về nhà của H để chia ma túy. K là người chia ma túy, H cắt giấy gói và gói ma túy, mục đích chia nhỏ ma túy để bán. Ngày 11 tháng 7 năm 2023, H liên lạc với người đàn ông tên X để hỏi mua ma túy và hẹn địa điểm giao dịch tại đằng sau trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q cũ. Sau đó, K và H đi xe mô tô đến gặp X để mua ma túy như đã hẹn với số tiền 4.400.000đ, toàn bộ tiền mua ma túy là của K. Mua được ma túy khi đang trên đường về nhà đến xóm N, xã Đ, huyện T thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Việc mua bán trái phép chất ma túy của K có H biết và giúp sức. Trước khi bị bắt, K được bán ma túy cho những người sau:

Bán cho Lương Văn T 02 lần, 01 lần 100.000 đồng, 01 lần 200.000 đồng, thời gian chiều tối ngày 10/7/2023; Hoàng Văn P 01 lần 200.000 đồng, thời gian ngày 10 tháng 7 năm 2023; Hoàng Văn H 01 lần 200.000 đồng, thời gian tối ngày 10 tháng 7 năm 2023. Ngoài ra, Lương Văn K còn bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không nhớ tên, địa chỉ. Hình thức giao dịch là những người mua ma túy liên lạc bằng điện thoại và hẹn địa điểm giao dịch. Địa điểm bán ma túy là đoạn đường đi lại thuộc địa phận trong xóm B và xóm Đ, xã C và trong nhà Ngạc Văn H. Tổng cộng làm rõ được bị cáo bán ma túy 04 lần cho 03 người thu về số tiền 700.000đ.

Ngạc Văn H khai: Có biết và được giúp sức cho Lương Văn K mua bán trái phép chất ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 10 tháng 7 năm 2023, H sử dụng mô tô của H chở K lên thị trấn T mua ma túy với một người không biết tên, địa chỉ với số tiền 4.000.000 đồng. Lấy được ma túy, H và K quay về nhà H để chia ma túy. K chia (tách) ma túy bằng dao lam, H cắt giấy gói và gói được 58 gói. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H nhìn thấy K bán ma túy cho Lương Văn K và Hoàng Văn H ở trong nhà của H. Sáng ngày 11 tháng 7 năm 2023, H liên lạc với người tên X để hỏi mua ma túy và tiếp tục sử dụng mô tô chở K đến gần Ủy ban nhân dân xã Q cũ mua ma túy như đã hẹn với số tiền 4.400.000 đồng. Mua được ma túy, H Và K đang trên đường về nhà thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ xác định được: 500.000 đồng là tiền do K bán ma túy mà có; 01 điện thoại của K và 01 điện thoại của H dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; 01 xe máy là của H dùng để đưa K đi mua ma túy ngày 10/11/2023 và 11/11/2023; Tờ tiền 2.000đ là công cụ để hít ma túy; 02 chiếc dao lam và 02 mảnh giấy là công cụ để chia, gói ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 101/CT-VKSTK ngày 23/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Lương Văn K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố

Ngạc Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Hai bị cáo thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi mà mình thực hiện, nhận thức hành vi này là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo K khai: Bản thân nghiện ma túy, loại Heroine nên vừa mua để sử dụng và bắt đầu bán kiếm lời từ tháng 3 năm 2023. Hình thức giao dịch là những người mua ma túy gọi điện thoại để trao đổi mua ma túy hoặc trực tiếp đến gặp K để mua ma túy, địa điểm ở ngoài đường và nhà của H. Nguồn gốc ma túy thu giữ bị cáo K cùng H đi mua với một người tên X do H liên lạc với số tiền 4.400.000đ vào trưa ngày 11/7/2023, toàn bộ tiền này là của bị cáo K có được từ việc bán ma túy ngày 10/7/2023. Bị cáo được bán ma túy cho nhiều người, nhưng chỉ nhớ số người, số lần, số tiền như Cáo trạng đã truy tố. Toàn bộ vật chứng, tài sản tạm giữ của bị cáo đều liên quan đến hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo H xác nhận những lời khai của bị cáo K là đúng và thừa nhận vào ngày 10/7/2023 và 11/7/2023 được dùng xe máy của mình chở K đi mua ma túy về bán. Ngoài ra bị cáo còn được giúp K chia, gói ma túy ngày 10/7/2023 được 58 gói nhỏ. Trực tiếp thấy K bán ma túy cho người nghiện tại nhà của mình. Ngày 11/7/2023 bị cáo được liên lạc với người tên Hương để mua ma túy, còn K là người trực tiếp trả tiền cho X. Khi tham gia giúp K mua bán ma túy trái phép thì bị cáo được K cho sử dụng ma túy không mất tiền.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 38 và 58 Bộ luật hình sự đối với Lương Văn K: Xử phạt bị cáo K mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù;

Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 38 và 58 Bộ luật hình sự đối với Ngạc Văn H: Xử phạt bị cáo H mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù;

Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ, mẫu vật hoàn lại sau giám định, dao lam, giấy bạc; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 502.000đ; Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo K và 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo H; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe máy thu giữ của bị cáo H; Truy thu bị cáo K số tiền 200.000đ để sung quỹ Nhà nước; Do các bị cáo nghiện không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Buộc các bị cáo mỗi người chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh phát biểu luận tội, các bị cáo nhất trí không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 11/7/2023, tại đoạn đường bê tông liên xóm thuộc xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh C, tổ công tác Công an huyện Trùng Khánh phối hợp với Công an xã Đức Hồng phát hiện bắt quả tang Lương Văn K, Ngạc Văn H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu được 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 2,47 gam. Mục đích hai bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Từ tháng 3 năm 2023 đến ngày bị bắt, Cơ quan chức năng đã làm rõ được Lương Văn K và Ngạc Văn H bán ma túy 04 lần cho 03 người thu được 700.000 đồng. Ngoài ra theo bị cáo K khai thì còn được bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không biết rõ tên, địa chỉ. Hình thức giao dịch là trao đổi qua điện thoại trước rồi hẹn địa điểm hoặc bán ma túy trực tiếp tại nhà của Ngạc Văn H.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của cả hai bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo K và H đều nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác tại địa phương, nhưng vì nghiện nên đã bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo K đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo H nhận thức được tác hại của ma túy, biết bị cáo K mua ma túy về để bán đã tích cực giúp sức từ dùng xe của mình chở Khai đi mua ma túy, trực tiếp giúp liên lạc tìm người bán ma túy cho K, sau khi có ma túy thì giúp chia, gói ma túy. Do đó, bị cáo H phạm tội với vai trò đồng phạm với bị cáo K theo điểm b

khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, năm 2014 bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết tăng nặng tái phạm, đến ngày phạm tội này chưa được xóa án tích. Mặt khác năm 2014 bị cáo cố ý phạm tội rất nghiêm trọng nay lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng khác khi chưa được xóa án tích. Nên bị cáo H bị áp dụng thêm tình tiết định khung được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình giải quyết vụ án, hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân, các bị cáo biết sử dụng và bán ma túy trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên là người có nhân thân xấu.

Xét tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo thấy rằng: Bị cáo K là người khởi xướng, trực tiếp bỏ tiền để mua ma túy về bán và sử dụng, còn bị cáo H là người trực tiếp chở K đi mua ma túy, giúp K chia, gói ma túy để bán nên các bị cáo là đồng phạm của nhau mang tính chất giản đơn, đều là người thực hành, hành vi của người này tạo điều kiện cho việc thực hiện hành vi của người khác. Bị cáo K tuy là người khởi xướng, trực tiếp bỏ tiền mua ma túy để bán nhưng bị cáo Hà lại bị áp dụng hai tình tiết định khung quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, nên xét tính chất, mức độ tham gia và các tình tiết khác của hai bị cáo là ngang nhau và phải chịu mức án cao như nhau. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

Số tiền 502.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 điện thoại của K, 01 điện thoại của H dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, 01 xe máy là của H dùng để đưa K đi mua ma túy ngày 10/11/2023 và 11/11/2023 nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước; Số Heroine thu giữ, vật mẫu hoàn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, 02 chiếc dao lam và 02 mảnh giấy là công cụ để chia, gói ma túy nên tịch thu tiêu hủy các vật chứng này.

[5]. Về truy thu số tiền thu lợi bất chính: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được bị cáo K bán ma túy 04 lần cho 03 người thu về số tiền 700.000đ (đã tạm giữ 500.000đ). Do vậy, cần truy thu đối với bị cáo K số tiền 200.000đ để sung quỹ Nhà nước. Đối với bị cáo H chỉ giúp sức việc mua bán của bị cáo K, không được hưởng lợi tiền từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên không đặt vấn đề truy thu đối với bị cáo H là có căn cứ.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Lương Văn K và Ngạc Văn H khai số ma túy ngày 10/7/2023 mua với người không biết tên, địa chỉ tại thị trấn T, huyện T, tỉnh C. Cơ quan Điều tra Công an huyện Trùng khánh đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đã bán ma túy cho hai bị cáo. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án là có căn cứ.

Về nguồn gốc số ma túy bị bắt ngày 11/7/2023, K và H khai mua với một người tên X có nhà ở Đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra xác định được người bán ma túy là Nông Quốc X, sinh năm 1982, trú tại xóm L, xã Đ, huyện T. Ngày 27/8/2023 Nông Quốc X đã chết do bệnh lý tại nhà.

[8]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn K;

- Căn cứ các điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngạc Văn H;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lương Văn K và Ngạc Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lương Văn K 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 11/7/2023.

- Xử phạt bị cáo Ngạc Văn H 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 11/7/2023

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ án Lương Văn K và Ngạc Văn H, xảy ra ngày 11/7/2023"; 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi "393/KL-KTHS hoàn mẫu vụ Lương Văn K và Ngạc Văn H"; 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng 02 mảnh dao lam"; 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng 02 mảnh giấy bạc".

- Tịch thu phát mại vào ngân sách Nhà nước gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 11F3 - 7701 màu sơn nâu có số máy 150FMG0210696068, số khung LMMXCG 12512596557; 01 điện thoại di động

nhãn hiệu OPPO màu đen tạm giữ của Lương Văn K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen tạm giữ của Ngạc Văn H.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 502.000đ tạm giữ của Lương Văn K.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

4. Truy thu bị cáo Lương Văn K số tiền 200.000đ để sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Lương Văn K và Ngạc Văn H mỗi người phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331,333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã C *(bằng TB);*
- Bị cáo;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Tùng